

Số: 120/TTr-UBND

Phường Lý Văn Lâm, ngày 18 tháng 12 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường
về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030
(Sau thẩm tra)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân phường Lý Văn Lâm

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Ủy ban nhân dân phường kính trình Hội đồng nhân dân phường tại Kỳ họp thứ Tư xem xét, ban hành Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, phấn đấu đạt mức tăng trưởng kinh tế cao. Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Phát triển văn hóa, phát huy dân chủ, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Tăng cường quản lý trật tự đô thị, tài nguyên, môi trường, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra đến năm 2030.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

- (1) Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm 9,2%.
- (2) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm 10,94%.
- (3) Số doanh nghiệp thành lập mới 100 doanh nghiệp/năm. Số hộ cá thể phát triển lên doanh nghiệp bình quân hằng năm tăng 8 hộ.
- (4) Thu ngân sách nhà nước hàng năm đều đạt chỉ tiêu trên giao.
- (5) Giải ngân vốn đầu tư công đạt 100% kế hoạch được giao.
- (6) Tỷ lệ người dân giao dịch không dùng tiền mặt chiếm 85%.
- (7) Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 so với năm 2025 tăng 30%.
- (8) Tỷ lệ đô thị hóa chiếm 40%.
- (9) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều đến năm 2030): cơ bản phường không còn hộ nghèo. Giải quyết việc làm 11.500 lao động. Đào tạo nghề cho

1.950 học viên. Xuất khẩu lao động 75 người.

(10) 100% trường học có hệ thống nước sạch để uống và nhà vệ sinh tiêu chuẩn. Giữ vững phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục các cấp học. Huy động trẻ em đủ tuổi đến trường đạt 100%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các bậc học đạt 99%. Xây dựng 02 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I, 02 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II.

(11) Xét công nhận gia đình đạt chuẩn văn hóa hàng năm đều đạt chỉ tiêu trên giao; 18/18 xóm giữ vững danh hiệu xóm đạt chuẩn văn hóa.

(12) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 100%. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 95%.

(13) Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đến năm 2030 đạt 98%.

(14) Thực hiện công tác tuyển quân, huấn luyện, diễn tập đạt 100%. Xây dựng phường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”. Đến năm 2030 phường không có ma túy.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế

- Tập trung thực hiện cơ cấu ngành hàng nông nghiệp theo hướng phát triển chiều sâu, gia tăng sản lượng, chất lượng hàng hóa. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ, chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất. Mở rộng diện tích nuôi tôm công nghệ cao. Nhân rộng hiệu quả mô hình nuôi kết hợp (tôm - cua - lúa).

- Tiếp tục phát triển các hình thức tổ chức sản xuất hiện đại trong nông nghiệp; đẩy mạnh liên kết sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp; đồng thời, tuân thủ quy định về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

- Giữ vững diện tích chuyên lúa, mở rộng diện tích mô hình lúa - tôm gắn với mô hình tôm sạch - lúa an toàn. Tiếp tục xây dựng, mở rộng các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị, cánh đồng lớn, chất lượng cao phục vụ xuất khẩu, phân đấu sản lượng lúa hàng năm đạt khoảng 15.822 tấn, xây dựng các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm. Phát huy hiệu quả Đề án Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030.

- Khuyến khích chăn nuôi công nghiệp công nghệ cao, các mô hình liên kết chăn nuôi theo hướng sinh thái, xanh, hữu cơ.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm. Tập trung cơ cấu lại ngân sách nhà nước

theo hướng tăng dần tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên; phát huy vai trò dẫn dắt của vốn ngân sách nhà nước để huy động tối đa mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế vào đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, tạo chuyển biến rõ nét về hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Phát triển công nghiệp chế biến sản phẩm nông nghiệp gắn với phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung. Xây dựng, điều chỉnh quy hoạch phù hợp để thu hút các công ty, doanh nghiệp chế biến thức ăn, thuốc thú y chăn nuôi phục vụ cho việc xây dựng chuỗi liên kết giá trị ngành tôm.

- Đẩy mạnh khai thác và phát triển thị trường thương mại nội địa; triển khai các chương trình kích cầu tiêu dùng; thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; đổi mới công tác xúc tiến đầu tư, thương mại bảo đảm thực chất, hiệu quả. Hỗ trợ các doanh nghiệp tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, sản phẩm để doanh nghiệp tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường mới; cung cấp, cập nhật thông tin để doanh nghiệp lựa chọn thời điểm đẩy mạnh xuất khẩu. Hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu mở rộng thị phần tại các thị trường truyền thống; tìm kiếm, mở rộng khai thác các thị trường mới, thị trường còn tiềm năng, thông qua giới thiệu các hoạt động hội chợ, triển lãm. Phát triển vận tải đa phương thức, dịch vụ logistics trên địa bàn đáp ứng nhu cầu vận tải thông suốt, an toàn trong vận tải hàng hóa, hành khách.

- Phát triển kinh tế tư nhân bền vững, hiệu quả, chất lượng cao vừa là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, vừa mang tính chiến lược lâu dài theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Rà soát, hoàn thiện và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2025 - 2030”, phấn đấu hàng năm thành lập mới 100 doanh nghiệp; phát huy hiệu quả hoạt động của các loại hình kinh tế tập thể. Tiếp tục thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với xây dựng thương hiệu, khai thác lợi thế các sản phẩm đặc trưng của địa phương (lúa VietGap, hữu cơ, tôm sạch, dưa hấu VietGap, rau an toàn...), tạo điều kiện cho việc tiêu thụ sản phẩm. Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân thực sự trở thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế; tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, bảo đảm khả năng cạnh tranh; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nhằm nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Tăng cường công tác phối hợp kiểm tra, giám sát thị trường, ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng hóa vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người sản xuất và người tiêu dùng.

2. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại

- Thực hiện rà soát, lập, điều chỉnh các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết cho phù hợp với Đồ án điều chỉnh quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1386/QĐ-TTg ngày 16/11/2023. Phát triển mạng lưới giao thông đồng bộ, hiện đại theo các hướng có tiềm năng phát triển kinh tế, du lịch, di tích lịch sử, văn hóa quan trọng. Tập trung đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi khép kín đảm bảo cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Thực hiện có hiệu quả các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, Chương trình phát triển đô thị tỉnh Cà Mau đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, huy động các nguồn lực triển khai các dự án, công trình hạ tầng thiết yếu chỉnh trang đô thị, chống ngập; chỉnh trang, di dời nhà ở ven sông.

- Thực hiện tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư. Tháo gỡ vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ đầu tư các khu đô thị mới. Phát huy vai trò của Nhân dân trong việc quản lý quy hoạch, xây dựng dân dụng và giải phóng mặt bằng đầu tư xây dựng các công trình công cộng. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông, hạ tầng số để bảo đảm tốt yêu cầu chuyển đổi số và phát triển kinh tế số, xã hội số. Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng giáo dục, y tế hiện đại, đồng bộ đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phục vụ tốt nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa của người dân trên địa bàn.

3. Đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo động lực mới cho tăng trưởng theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; phấn đấu mỗi gia đình đều có người biết và sử dụng cơ bản trên nền tảng số. Tăng cường quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh. Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa và dựa trên dữ liệu.

4. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, thích

ứng với biến đổi khí hậu

- Quản lý, sử dụng, khai thác tài nguyên đất đai có hiệu quả, phục vụ tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; quản lý chặt chẽ đất công, xử lý dứt điểm những dự án sử dụng đất không đúng quy định, chậm tiến độ theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, khắc phục ô nhiễm môi trường. Nâng cao hiệu quả sử dụng và có giải pháp huy động nguồn lực tài chính từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác thu gom, phân loại rác thải sinh hoạt theo quy định.

- Tăng cường bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Theo dõi sát diễn biến thời tiết, khí tượng thủy văn, kịp thời chỉ đạo ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, tổ chức kiểm tra tình hình sạt lở lộ giao thông, sụt lún.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tổ chức đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, xây dựng các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu đối với các lĩnh vực, khu vực thuộc phạm vi quản lý; vận động các nguồn lực tài chính hợp pháp để tăng cường năng lực trong cảnh báo sớm, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường. Đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở chưa hoàn thành việc lắp thiết bị quan trắc môi trường phải khẩn trương hoàn thành lắp đặt và truyền dữ liệu quan trắc liên tục tự động theo quy định.

5. Phát triển nguồn nhân lực; nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội

- Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch dạy nghề và hỗ trợ việc làm cho hạ sĩ quan, chiến sĩ công an xuất ngũ và quân nhân hoàn thành nghĩa vụ giai đoạn 2025 - 2030. Tích cực đào tạo nghề, chuyển giao ứng dụng kỹ thuật sản xuất, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động cho người lao động; tăng cường phối hợp với doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả trong công tác đào tạo, tuyển dụng. Tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, phấn đấu đến cuối năm 2030 *(theo chuẩn đa chiều)* phường cơ bản không còn hộ nghèo; đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân. Tiếp tục tăng cường các hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động xã hội về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn; triển khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và chính sách dân tộc.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế vững mạnh về chuyên môn, trong sáng về y đức; thực hiện tốt các chương trình, mục tiêu y tế, hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng app ứng dụng khám bệnh trực tuyến từ xa (vnCare). Nâng cao chất lượng khám và điều trị bệnh cho Nhân dân; các chương trình y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình thực hiện đạt theo kế hoạch đề ra.

6. Phát triển văn hóa, du lịch

Phát huy hiệu quả thực chất hoạt động thiết chế văn hóa, nghệ thuật phục vụ đời sống tinh thần của Nhân dân; khai thác, phát huy tốt các điểm, sản phẩm du lịch có tiềm năng của địa phương; đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng; phấn đấu lượt khách du lịch hàng năm tăng khoảng 5,5% so năm trước. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, Đề án phát triển thể dục thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030.

7. Đẩy mạnh công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và cải cách hành chính

- Đổi mới, nâng cao công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực; thực hiện nghiêm túc các quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo; sớm giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường công tác cải cách hành chính; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện Chỉ số Cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước của phường; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp đồng bộ, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm người đứng đầu; đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực hiệu quả.

8. Tăng cường quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

- Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; tiếp tục xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; bảo vệ an toàn, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh, củng cố giữ vững chắc nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với an ninh Nhân dân và thế trận an ninh Nhân dân trên từng địa bàn, góp

phần bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đến năm 2030 phần đầu hoàn thành xây dựng “Phường không ma túy”.

- Thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập, xây dựng và luyện tập các phương án sẵn sàng chiến đấu, phương án phòng, chống dịch, kịp thời xử trí có hiệu quả các tình huống xảy ra. Tuyển chọn và giao nhận quân đảm bảo về số lượng cũng như chất lượng.

- Thực hiện hiệu quả công tác nắm tình hình, quản lý chặt địa bàn, đối tượng; chủ động rà soát, nhận diện phương thức thủ đoạn mới của các loại tội phạm; tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trọng tâm là công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức của người tham gia giao thông... góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; kịp thời phát hiện, khắc phục những bất cập trong công tác phòng cháy, chữa cháy, hạn chế thấp nhất nguyên nhân xảy ra cháy, nổ trên địa bàn phường.

9. Tổ chức bộ máy và quản lý nhà nước

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo điều hành của Ủy ban nhân dân phường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững, nâng cao các tiêu chí phường đạt chuẩn văn minh đô thị.

- Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng Đề án vị trí việc làm gắn với đào tạo, bồi dưỡng, chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy chế văn hóa công sở, tạo điều kiện cho nhân dân tham gia giám sát, kiểm tra công tác quản lý, điều hành của chính quyền trên các lĩnh vực.

Ủy ban nhân dân phường kính trình HĐND phường xem xét, ban hành Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phường Lý Văn Lâm năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND phường;
- BTT UBMTTQVN phường;
- Các Ban của HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Vện



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU 5 NĂM 2026 - 2030
(Kèm theo Tờ trình số 120/TT-UBND ngày 18/12/2025 của UBND phường Lý Văn Lâm)

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2025	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030						Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2026 - 2030
				KH 2026	KH 2027	KH 2028	KH 2029	KH 2030		
				1	2	3	4	5		
1	CHỈ TIÊU KINH TẾ									
1	Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hàng năm	%	8	8.5	9	9.3	9.5	10	9.2	
2	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hàng năm	%	9.03	10.5	10.7	10.9	11.2	11.4	10.94	
3	Kinh tế tư nhân									
3.1	Số doanh nghiệp thành lập mới	DN	100	100	107	109	112	115	2	
3.2	Số hộ cá thể phát triển lên doanh nghiệp	Hộ/xã, phường	8	8	9	12	14	15	2	
4	Tỷ lệ người dân giao dịch không dùng tiền mặt	%	75	75	77	80	83	85		
5	Thu, chi ngân sách	Tỷ đồng								
5.1	Thu ngân sách	"	26.45	6	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
5.2	Chi ngân sách	"	22.079	157.967	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
6	Nông nghiệp									
6.1	Diện tích gieo sạ lúa 02 vụ	Ha	2,250	2,250	2,250	2,250	2,250	2,250		

6.2	Diện tích lúa tôm	Ha	680	680	680	680	680	680	680	
6.3	Sản lượng lúa	Tấn	15,822	15,822	15,822	15,822	15,822	15,822	15,822	
6.4	Đàn heo xuất chuồng	Con	4,000	4,000	4,000	4,000	4,000	4,000	4,000	
6.5	Đàn gia cầm xuất chuồng	Con	60,000	60,000	60,000	60,000	60,000	60,000	60,000	
7	Thủy sản									
7.1	Tổng diện tích nuôi tôm		2,014	1,533	1,533	1,533	1,533	1,533	1,533	
	<i>Trong đó:</i>									
-	Diện tích nuôi tôm luân canh	Ha	572							
-	Diện tích cá hồ ao	Ha	80	80	80	80	80	80	80	
-	Diện tích nuôi tôm quảng canh cải tiến	Ha	1,362	1,453	1,453	1,453	1,453	1,453	1,453	
7.2	Tổng sản lượng thủy sản	Tấn	1,900	1,173	1,173	1,173	1,173	1,173	1,173	
-	Sản lượng tôm	Tấn	1,410	683	683	683	683	683	683	
-	Sản lượng khai thác thủy sản	Tấn	170	170	170	170	170	170	170	
-	Sản lượng nuôi trồng (cá hồ ao)	Tấn	320	320	320	320	320	320	320	
II	CHỈ TIÊU VĂN HÓA									
1	Công nhận gia đình văn hóa	Gia đình	11,253	11,326	11,409	11,528	11,647	11,720	11,801	1,01
2	Danh hiệu xóm văn hóa	Khóm	18	18	18	18	18	18	18	
III	CHỈ TIÊU THỂ THAO									
1	Tỷ lệ số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên	%	55,49	56	57	58	59	60	61	1

2	Gia đình thể thao	Gia đình	5,958	6.061	6.180	6.299	6.418	6.537	6,299
IV CHỈ TIÊU DU LỊCH									
	<i>Tổng khách du lịch</i>	Lượt người	36.050	37.000	38.100	38.900	39.300	40.000	38,660
1	Khách trong nước	"	34.550	35.460	36.516	37.282	37.665	38.063	36,997
2	Khách quốc tế	"	1.500	1.040	1.584	1.618	1.635	1.664	1,508
V CHỈ TIÊU LAO ĐỘNG VÀ XÃ HỘI									
1	Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 so với năm 2025 (tăng)	%	5	6	6	6	6	6	6
2	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030	%	0.06	0.02	0.02	0.013	0.006	-	0.011
3	Tỷ lệ trường học có hệ thống nước sạch để uống và nhà vệ sinh tiêu chuẩn	%	100	100	100	100	100	100	
4	Giải quyết việc làm	Người	2,231	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	
5	Xuất khẩu lao động	Người	15	10	10	10	10	75	
6	Đào tạo nghề	Người	390	390	390	390	390	390	
7	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	65	68	68	69.5	69.5	70	1
8	Tỷ lệ lao động ngư nông lâm nghiệp trong cơ cấu lao động	%	35	38	38	38.5	38.5	40	0.5
VI CHỈ TIÊU GIÁO DỤC									
1	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	75	75	75	87.5	87.5	100	
2	Tỷ lệ học sinh tiểu học học 02 buổi/ngày	%	100	100	100	100	100	100	

3	Tỷ lệ trường phổ thông (TH, THCS, THPT) sử dụng học bạ điện tử	%	100	100	100	100	100	100	100
VII	CHỈ TIÊU Y TẾ								
1	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm còn	%	8.08	8	7.8	7.5	7		
2	Tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng mở rộng	%	95	95	96	97	97		
VIII	CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG								
1	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	100	100	100	100	100	100	2
2	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn	%	95	95	95	95	95	95	4
3	Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt và xử lý	%	95	95	97	98	98		2
4	Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%	100	100	100	100	100	100	
IX	CHỈ TIÊU QUỐC PHÒNG, AN NINH								
1	Phường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự và cơ sở vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu	Đơn vị	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
2	Phường đạt chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự"	Đơn vị	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
3	Phường không có ma túy	Đơn vị	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
4	Công tác tuyên truyền, huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng - an ninh, bảo đảm tuyệt đối an toàn về an ninh chính trị	%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
5	Thực hiện công tác tuyên truyền, diễn tập	%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
X	CHỈ TIÊU XÂY DỰNG								
1	Tỷ lệ đô thị hóa	%	30	30	35	38	40		
2	Có biển báo, cảnh báo đảm an toàn đường sông, đường bộ vào mùa mưa bão	%	100	100	100	100	100	100	